

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22 tháng 9 năm 2022  
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Lý – Bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 30/2022/TBXX ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1989; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tuấn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 04 tháng 3 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh N thường xuyên cờ bạc, rượu chè nên không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Mâu thuẫn đã được chị cùng hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn N.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/01/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tuấn N trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị Kim A về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Kim A trình bày là đúng, ngoài ra mâu thuẫn vợ chồng còn do bản thân anh đôi lúc có uống rượu, không quan tâm đến gia đình, chị Kim A cũng có một phần lỗi vì không quan tâm đến anh, bỏ về nhà bố mẹ để sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng chưa có kết quả. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Hoàng Thị Kim A được đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Hoàng Thị Kim A vợ chồng có 01 con chung như chị Kim A trình bày. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/01/2013, anh không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn N.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/01/2013 cho đến

khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Tuấn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Kim A và anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn N có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Tuấn N vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A kết hôn với anh Nguyễn Tuấn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Kim A và anh N đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh N có uống rượu không quan tâm đến vợ con, chị Kim A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bỏ mặc anh N. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh N không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kim A và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim A.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/01/2013, chị Kim A và anh N cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Kim A và anh N là chính đáng. Song việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con. Hiện chị Kim A có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Anh N không cung cấp các tài liệu, chứng cứ,

chứng minh điều kiện đảm bảo để thực hiện quyền được trực tiếp nuôi con. Do vậy, nên giao cháu Q cho chị Kim A trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu Q được ở cùng chị Kim A khi bố mẹ ly hôn và phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Kim A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Hoàng Thị Kim A, anh Nguyễn Tuấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Kim A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Kim A, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/01/2013, cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Tuấn N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kim A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000334, ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện T,  
(GCNKH số 07 ngày 04/3/2021);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**